

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 29/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Khánh.

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Kiểm sát Viên.

Ngày 29/4/2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/9/1996, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: TDP 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1957; Chồng Trần Minh H, sinh năm 1997, bị cáo có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/02/2022 tại TDP 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, hiện đang tại ngoại tại TDP 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Hùng Th; Trú tại: Thôn Bình T, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. A Trương Hoàng A; Trú tại: Thôn Bình T, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. A Văn Đức T; Trú tại: Thôn Bình T, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.
3. A Hồ Công V; Trú tại: Thôn Bình T, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.
4. A Trần Văn Tr; Trú tại: Thôn Bình T, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.
5. A Võ A Q; Trú tại: Thôn Bình T, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.
6. A Hoàng Kim L; Trú tại: Thôn Bình T, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 19/12/2021, trong lúc Trương Hoàng A sinh năm 1995, Lê Hùng Th sinh năm 1998, Hoàng Kim L sinh năm 1997 và Văn Đức T1 sinh năm 1997, cùng trú tại xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đang ngồi uống rượu với nhau tại nhà Hồ Công V sinh năm 1997 ở thôn Bình Thành 3, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk thì Th gọi điện thoại cho bạn gái là Nguyễn Thị T sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố (TDP) 1, phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk lúc này đang ở nhà nghỉ Hồng Q thuộc xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ để rủ đến nhà V cùng uống rượu thì được T đồng ý. Sau đó Th nhờ Hoàng A đến nhà nghỉ để đón T đến nhà V. Tại đây, T cùng ngồi uống rượu với mọi người đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì L và Trường đi về trước, Th và T đi mua thêm thức ăn, khi Th mở ví ra lấy 100.000 đồng đưa cho T thì T nhìn thấy trong ví của Th có rất nhiều tiền, vì đang bị bố mẹ đuổi ra khỏi nhà không có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của Th. Sau khi T và Th mua thức ăn về đến nhà V thì Q cũng ra về, còn V đi đến giường đặt tại phòng lòi cách chỗ mọi người ngồi uống rượu khoảng 05m để ngủ. T1, Hoàng A, Th và T tiếp tục ngồi uống rượu, được một lúc thì Th cũng đến giường nằm ngủ cùng V. Thấy Th đã say rượu và do có ý định từ trước nên T liền đi đến bên giường chỗ Th và V nằm ngủ thì thấy Th nằm nghiêng người mặt quay vào phía trong tường, cái ví để trong túi quần phía trên bên phải nên T lén lút dùng tay rút cái ví ra mở ví lấy tiền sau đó bỏ tiền vào túi áo khoác rồi nhét cái ví xuống dưới gối của Th đang nằm ngủ, lúc này khoảng 18 giờ cùng ngày. Sau đó T mang áo khoác ra treo vào xe mô tô (không rõ xe của ai) đang dựng ngoài sân rồi quay lại tiếp tục ngồi uống rượu. Khoảng 30 phút sau Th thức dậy thì phát hiện bị mất tiền nên đã hỏi T, Hoàng A, T1 có ai lấy tiền của Th không, nhưng mọi người đều trả lời không nên Th không tìm nữa và tất cả ra về. Sau khi về lại nhà nghỉ Hồng Q, do đã uống rượu một nên T đi ngủ, đến sáng ngày hôm sau thì thức dậy và mang tiền đã trộm cắp của Th ra đếm được 9.000.000.000đ, sau đó T lấy 2.000.000đ để tiêu xài cá nhân. Còn Th, sau khi bị mất tiền đã đến Công an xã trình báo sự việc nên Công an xã đã mời T đến làm việc, tại đây do biết không thể che giấu được nên T đã khai nhận T bộ hành vi của mình.

Vật chứng vụ án: 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 18 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 09 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, tổng cộng 7.000.000 đồng. Ngày 15/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho A Lê Hùng Th là người quản lý hợp pháp.

Về phần dân sự: Ngoài số tiền 7.000.000đ CQĐT đã trả lại cho anh Th, bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã chiếm đoạt tổng số tiền là 9.000.000đ, đồng thời bị cáo còn bồi thường thêm cho bị hại anh Lê Hùng Th số tiền 4.500.000 đồng, được anh H đồng ý nhận và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSBH ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, tại thôn Bình T, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của A Lê Hùng Th số tiền 9.000.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại 7.000.000đồng cho anh Lê Hùng Th.

Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền 7.000.000đ CQĐT đã trả lại cho anh Th, bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã chiếm đoạt tổng số tiền là 9.000.000đ, đồng thời bị cáo còn bồi thường thêm cho bị hại anh Lê Hùng Th số tiền 4.500.000 đồng, được anh Th đồng ý nhận và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, tại thôn B, xã Bình T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Hùng Th số tiền 9.000.000đồng. Hành vi của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự an T xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Tuy nhiên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện đã bồi thường thiệt khắc phục hậu quả hại cho bị hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại 7.000.000 đồng cho anh Lê Hùng Th.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền 7.000.000đ CQĐT đã trả lại cho anh Th, bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã chiếm đoạt tổng số tiền là 9.000.000 đồng, đồng thời bị cáo còn bồi thường thêm cho bị hại anh Lê Hùng Th số tiền 4.500.000 đồng, được anh Th đồng ý nhận và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN THỊ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NGUYỄN THỊ T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại 7.000.000 đồng cho A Lê Hùng Th.

Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền 7.000.000đ CQĐT đã trả lại cho anh Th, bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã chiếm đoạt tổng số tiền là 9.000.000đ, đồng thời bị cáo còn bồi thường thêm cho bị hại anh Lê Hùng Th số tiền 4.500.000 đồng, được anh Th đồng ý nhận và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

- Nơi nhận:***
- TAND Tối cao
 - TAND tỉnh Đắk Lắk;
 - VKSND thị xã Buôn Hồ;
 - Công an thị xã Buôn Hồ;
 - Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
 - Bị cáo, đương sự;
 - Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Hương